

CỔ PHẦN CHÀO BÁN THUỘC SỞ HỮU CỦA TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU XÂY DỰNG BẾN TRE (VXB). ĐÂY KHÔNG PHẢI LÀ ĐỢT CHÀO BÁN CỔ PHẦN ĐỂ HUY ĐỘNG VỐN CHO CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU XÂY DỰNG BẾN TRE MÀ CHỈ LÀM THAY ĐỔI TỶ LỆ SỞ HỮU TRONG CƠ CẤU CỔ ĐÔNG VÀ KHÔNG LÀM THAY ĐỔI MỨC VỐN ĐIỀU LỆ ĐÃ ĐĂNG KÝ. BAN TỔ CHỨC CHÀO BÁN KHUYẾN CÁO CÁC NHÀ ĐẦU TƯ THAM KHẢO THÔNG TIN CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU XÂY DỰNG BẾN TRE ĐÃ CÔNG BỐ, ĐỌC KỸ QUY CHẾ BÁN ĐÁU GIÁ, BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN NÀY VÀ CÁC TUYÊN BỐ VỀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN THAM GIA TRƯỚC KHI QUYẾT ĐỊNH ĐĂNG KÝ MUA CỔ PHẦN CHÀO BÁN.

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN
VỀ VIỆC CHUYỂN NHƯỢNG VỐN CỔ PHẦN
CỦA TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC
ĐẦU TƯ TẠI
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU XÂY DỰNG BẾN TRE**

CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG



TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC

Địa chỉ: Tầng 23, Tòa nhà Charmvit, Số 117 Trần Duy Hưng, Quận Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại: (024) 3824 0703

Fax: (024) 6278 0136

TỔ CHỨC CỔ VỐN NHÀ NƯỚC CHUYỂN NHƯỢNG



Vattlieuxaydungbentre

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU XÂY DỰNG BẾN TRE

Địa chỉ: 207D, Nguyễn Đình Chiểu, Xã Phú Hưng, Thành phố Bến Tre, Tỉnh Bến Tre, Việt Nam

Điện thoại: (0275) 38 22 315

Fax: (0275) 38 22 319

TỔ CHỨC TƯ VẤN



FPT Securities

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FPT - CHI NHÁNH TP. HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: Tầng 3, Tòa nhà 136-138 Lê Thị Hồng Gấm, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 62908686

Fax: (028) 62910607

TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN



HOSE

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP. HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: Số 16 Võ Văn Kiệt, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-28) 38 217 713

Fax: (84-28) 38 217 452

Tháng 03/2022

**THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN CỔ PHẦN CỦA
TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC**

1. Thông tin về Tổ chức có vốn Nhà nước chuyên nhượng

- Tên Công ty : Công ty Cổ phần Vật liệu xây dựng Bến Tre
- Địa chỉ : 207D, Nguyễn Đình Chiểu, Xã Phú Hưng, Thành phố Bến Tre, Tỉnh Bến Tre, Việt Nam
- Vốn điều lệ hiện tại : 40.490.060.000 đồng
- Tổng số cổ phần đang lưu hành : 4.049.006 cổ phần
- Mệnh giá một cổ phần : 10.000 đồng/cổ phần
- Ngành nghề kinh doanh :
 - Sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng;
 - Khai thác cát sông;
 - Thi công xây dựng, san lấp mặt bằng
 - Vận tải hàng hóa;
 - Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng các công trình dân dụng, công nghiệp;

2. Thông tin về đợt chào bán

- Tổ chức chào bán : Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh Vốn Nhà nước
- Tên cổ phần chào bán : Cổ phần Công ty Cổ phần Vật liệu xây dựng Bến Tre
- Loại cổ phần chào bán : Cổ phần phổ thông, tự do chuyển nhượng
- Tổng số lượng chào bán : 2.014.626 cổ phần (chiếm tỷ lệ 49,76% vốn điều lệ)
- Phương thức chào bán : Bán đấu giá công khai theo lô
- Chuyển quyền sở hữu : Chuyển nhượng thông qua hệ thống giao dịch/chuyển nhượng của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam hoặc Sở Giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh (Hose) phù hợp với các quy định của pháp luật có liên quan.

3. Tổ chức định giá

CÔNG TY CP ĐỊNH GIÁ VÀ DỊCH VỤ TÀI CHÍNH VIỆT NAM VVFC – CHI NHÁNH MIỀN NAM

Địa chỉ: 49 Pasteur (lầu 7), phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP Hồ Chí Minh.

Điện thoại: (024) 38432171

Fax: (024) 38472271

Website: www.vvfc.vn

4. Tổ chức Tư vấn bán đấu giá

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FPT - CHI NHÁNH TP. HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: Tầng 3, Tòa nhà 136-138 Lê Thị Hồng Gấm, P. Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 6290 8686

Fax: (028) 6291 0607

Website: www.fpts.com.vn

5. Tổ chức thực hiện bán đấu giá

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP. HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 16 Võ Văn Kiệt, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP.HCM

Điện thoại: (84-28) 3821 7713

Website: www.hsx.vn

MỤC LỤC

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ	1
II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO.....	2
1. Rủi ro về kinh tế.....	2
2. Rủi ro về luật pháp.....	4
3. Rủi ro ngành.....	4
4. Rủi ro đặc thù kinh doanh.....	5
5. Rủi ro của đợt chào bán.....	5
6. Rủi ro khác.....	5
III. NHỮNG TỔ CHỨC CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN.....	6
1. Tổ chức chào bán cổ phần/Chủ sở hữu vốn chuyển nhượng.....	6
2. Tổ chức phát hành/Tổ chức có vốn nhà nước được chuyển nhượng.....	6
3. Tổ chức tư vấn bán đấu giá	6
IV. CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT	8
V. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC LÀ CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG.....	9
1. Thông tin về tổ chức là chủ sở hữu vốn chuyển nhượng	9
1.1. Thông tin cơ bản.....	9
1.2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	10
2. Mối quan hệ với Công ty cổ phần có vốn đầu tư cần chuyển nhượng.....	10
3. Số cổ phần sở hữu hiện tại.....	10
VI. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CÓ VỐN NHÀ NƯỚC CHUYỂN NHƯỢNG..	11
1. Giới thiệu về Công ty.....	11
2. Quá trình hình thành và phát triển	11
3. Cơ cấu vốn cổ phần	12
4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty đến ngày 06/01/2022	13
5. Danh sách Công ty mẹ và những Công ty con của CTCP Vật liệu xây dựng Bến Tre, những Công ty mà CTCP Vật liệu xây dựng Bến Tre nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với CTCP Vật liệu xây dựng Bến Tre	13
6. Cơ cấu tổ chức của Công ty.....	14
7. Tình hình sở hữu Cổ phần của Thành viên HĐQT, Ban Giám đốc và Ban Kiểm soát ..	17
8. Sơ yếu lý lịch của các thành viên HĐQT và BKS, Giám đốc	17

9. Các sản phẩm/dịch vụ của Công ty.....	21
10. Thị trường hoạt động của Công ty.....	23
11. Hoạt động kinh doanh.....	23
11.1 Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.....	23
11.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....	24
11.3 Tài sản cố định hữu hình.....	25
11.4 Các khoản phải nộp theo luật định.....	25
11.5 Trích lập các quỹ theo luật định.....	26
11.6 Tình hình công nợ.....	26
11.7 Tài sản và tình hình sử dụng đất.....	27
12. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2021.....	30
13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty: Không có.....	31
14. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong ngành.....	31
14.1 Triển vọng phát triển ngành.....	31
14.2 Triển vọng Công ty.....	32
15. Chính sách đối với người lao động.....	33
15.1 Cơ cấu lao động tại ngày 28/02/2022.....	33
15.2 Chính sách đối với người lao động.....	33
16. Chính sách cổ tức.....	34
17. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan đến Công ty:.....	34
VII. THÔNG TIN VỀ VIỆC TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN.....	36
VIII. MỤC ĐÍCH CỦA VIỆC CHUYỂN NHƯỢNG VỐN.....	39
IX. CÁC TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC CHUYỂN NHƯỢNG VỐN.....	40
1. Tổ chức là chủ sở hữu vốn chuyển nhượng.....	40
2. Công ty có vốn của doanh nghiệp nhà nước chuyển nhượng.....	40
3. Tổ chức thẩm định giá.....	40
4. Tổ chức kiểm toán báo cáo tài chính.....	40
5. Tổ chức tư vấn chuyển nhượng vốn.....	40
6. Tổ chức thực hiện đấu giá.....	40
X. BÁO CÁO CỦA CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG VỀ NỘI DUNG THÔNG TIN TRONG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG.....	41
XI. THAY LỜI KẾT.....	41
XII. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA CÁC BÊN CÓ LIÊN QUAN.....	42

DANH MỤC BẢNG

Bảng 1. Một số chỉ tiêu về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019, 2020 và quý IV/2021	24
Bảng 2. Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu	24
Bảng 3. Số dư Thuế và các khoản phải nộp Nhà Nước	25
Bảng 4. Các quỹ của doanh nghiệp	26
Bảng 5. Các khoản phải thu của Công ty qua các năm.....	26
Bảng 6. Các khoản phải trả của Công ty qua các năm	27
Bảng 7. Giá trị TSCĐ của Công ty	27
Bảng 8. Các lô đất Công ty sử dụng và quản lý	28
Bảng 9. Số liệu kế hoạch năm 2021	30

DANH MỤC BIỂU ĐỒ

Biểu đồ 1. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty	15
--	----

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII thông qua ngày 17/06/2020;
- Luật Quản lý sử dụng vốn Nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp số 69/2014/QH13 do Quốc hội ban hành ngày 26/11/2014;
- Nghị định số 151/2013/NĐ-CP ngày 01/11/2013 của Chính phủ về chức năng nhiệm vụ của và cơ chế hoạt động của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước;
- Nghị định 147/2017/NĐ-CP ngày 25/12/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 151/2013/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ và cơ chế hoạt động của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước;
- Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;
- Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/03/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;
- Quyết định số 1001/QĐ-TTg ngày 10/7/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt phương án sắp xếp, phân loại doanh nghiệp của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước đến năm 2020;
- Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01/04/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Doanh nghiệp;
- Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 của Chính phủ về: sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần; Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp và Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP;
- Nghị quyết số 38/NQ-ĐTKDV.HĐTV ngày 10/03/2022 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước về phương án chuyển nhượng vốn đầu tư của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước tại Công ty Cổ phần Vật liệu xây dựng Bến Tre;
- Quyết định số 64/QĐ-ĐTKDV ngày 10/03/2022 của Tổng giám đốc Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước về việc phê duyệt phương án chuyển nhượng vốn đầu tư của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước tại Công ty cổ phần Vật liệu xây dựng Bến Tre;
- Hợp đồng tư vấn giữa Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh Vốn Nhà nước – Công ty TNHH (SCIC) và Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT số 242 - 2019/TVTC/FPTS-HCM & SCIC ký ngày 25/06/2019 về việc tư vấn và tổ chức bán đấu giá cổ phần của SCIC tại Công ty Cổ phần Vật liệu xây dựng Bến Tre;

II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro về kinh tế

Sự phát triển của nền kinh tế được đánh giá thông qua các yếu tố như tốc độ tăng trưởng, biến động về lạm phát, lãi suất, tỷ giá hối đoái,... Do đó, bất kỳ sự biến động nào của các yếu tố này đều có tác động mang tính hệ thống, ảnh hưởng đến tình hình hoạt động của các chủ thể tham gia thị trường nói chung và Công ty Cổ phần Vật liệu xây dựng Bến Tre nói riêng. Do đó, để có thể phát triển ổn định, Công ty cần xây dựng các kế hoạch kinh doanh linh hoạt nhằm hạn chế những rủi ro cũng như tận dụng những cơ hội mà tình hình kinh tế vĩ mô mang lại.

Tốc độ phát triển kinh tế

Tốc độ tăng trưởng kinh tế là yếu tố quan trọng giúp phát triển ổn định và nâng cao năng lực cạnh tranh của một quốc gia. Tăng trưởng kinh tế nói chung sẽ làm tăng nhu cầu tiêu dùng xã hội, thúc đẩy sự gia tăng sản lượng công nghiệp và giúp cho doanh nghiệp mở rộng thị trường tiêu thụ của mình.

Trước làn sóng của đại dịch Covid – 19, nền kinh tế thế giới năm 2020 đã chứng kiến sự suy giảm nghiêm trọng tại hầu hết các quốc gia, mức tăng trưởng GDP toàn cầu suy giảm nghiêm trọng. Năm 2021, các dấu hiệu phục hồi và tăng trưởng bắt đầu khả quan hơn. 6 tháng đầu năm 2021, tăng trưởng GDP Việt Nam đạt mức tăng 5,64%, tăng trưởng mạnh so với cùng kỳ năm ngoái trong đó Quý I tăng 4,48%; quý II tăng 6,61%; tuy nhiên làn sóng Covid – 19 lần thứ 4 bùng phát mạnh trên khắp cả nước đặc biệt là các khu vực kinh tế trọng điểm trong quý III đã làm GDP sụt giảm nghiêm trọng ở mức -6.17%. Kết thúc năm 2021, tăng trưởng GDP Việt Nam đạt mức 2,58%, chỉ đạt 40% mục tiêu Quốc hội đã đề ra; trong cơ cấu GDP cả nước, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 2,9%, đóng góp 13,97%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 4,05%, đóng góp 63,80%; khu vực dịch vụ tăng 1,22%, đóng góp 22,23%.

Những rủi ro chủ yếu đối với tăng trưởng kinh tế toàn cầu năm 2021 gồm: Tác động tiêu cực từ đại dịch vẫn còn tiếp diễn, Thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng tiếp tục chịu ảnh hưởng từ những chính sách đối phó dịch bệnh như giãn cách, phong tỏa khiến các chuỗi cung ứng, sản xuất, logistic bị gián đoạn làm suy yếu năng lực sản xuất tiêu dùng khiến tỉ lệ tăng trưởng kinh tế bị ảnh hưởng nghiêm trọng.

Lạm phát

Năm 2021, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân của Việt Nam chỉ tăng 1,84% so với năm 2020, thấp nhất trong 6 năm qua, cho thấy lạm phát vẫn duy trì ở mức ổn định mặc dù trong bối cảnh áp lực lạm phát toàn cầu ngày càng tăng cao, giá nguyên nhiên vật liệu đầu vào cho sản xuất, giá cước vận chuyển liên tục tăng. Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến chỉ số CPI tăng đến từ việc giá xăng dầu tăng 31,74%; giá gạo tăng 5,79%; giá nguyên vật liệu xây dựng tăng 7,03%,... so với năm trước. Với sự chỉ đạo, điều hành sát sao của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, sự phối hợp của các Bộ, ngành, địa phương, năm 2021 là năm kiểm soát lạm phát thành công và đạt được Quốc hội đã đề ra, từ đó đời sống an sinh xã hội của người dân được đảm bảo trước làn sóng bùng phát dịch Covid – 19. Tuy nhiên, bước sang năm 2022, áp lực lạm phát vẫn rất lớn và cần được chú trọng. Nếu dịch Covid-19 được kiểm soát trong năm 2022, nhu cầu sản xuất và tiêu dùng tăng lên; lạm phát sẽ chịu tác động của vấn đề tăng giá nguyên nhiên vật liệu trên thế giới như xăng dầu, than và giá cước vận chuyển. Việc nhập khẩu nguyên liệu với mức giá cao sẽ ảnh hưởng đến chi phí sản xuất, giá thành sản phẩm, từ đó đẩy giá hàng hóa tiêu dùng trong nước lên cao, tạo áp lực cho lạm phát.

Lãi suất

Đối với một doanh nghiệp, rủi ro lãi suất là rủi ro khi chi phí trả lãi vay của doanh nghiệp cao hơn khả năng tạo ra lợi nhuận của doanh nghiệp và mức rủi ro đó có sự khác nhau giữa các ngành và tùy vào cơ cấu vay của doanh nghiệp trong năm.

Trước những diễn biến kém thuận lợi trên thế giới, Cục Dự trữ liên bang Mỹ (FED) và Ngân hàng Trung ương châu Âu (ECB) tiếp tục giữ lãi suất điều hành ở mức thấp, thanh khoản hệ thống ngân hàng dồi dào, tỷ lệ lạm phát ở mức thấp, trong năm 2020 NHNN Việt Nam tiếp tục hạ lãi suất điều hành giảm 0,5%/năm, cụ thể lãi suất tái cấp vốn giảm từ 4,5% xuống còn 4%, lãi suất tái chiết khấu giảm từ 3% còn 2,5%. Động thái này của NHNN hoàn toàn phù hợp với bối cảnh kinh tế hiện đại, giúp thúc đẩy khả năng tiếp cận vốn của doanh nghiệp trong ngắn hạn.

Nhìn chung, mặt bằng lãi suất năm 2021 đã tương đối ổn định sau khi giảm mạnh trong năm ngoái. Hiện lãi suất tiền gửi bằng VNĐ ở mức 0,1-0,2%/năm đối với tiền gửi không kỳ hạn và có kỳ hạn dưới 1 tháng; 3,1 - 3,8%/năm đối với tiền gửi có kỳ hạn từ 1 tháng đến dưới 6 tháng; 4 - 5,9%/năm đối với tiền gửi có kỳ hạn từ 6 tháng đến dưới 12 tháng; kỳ hạn từ 12 tháng trở lên ở mức 5,6 - 6,7%/năm (theo Tổng Cục Thống Kê).

Với lãi suất tiền gửi như hiện nay, nhiều kỳ vọng mặt bằng lãi suất cho vay sẽ duy trì ở mức ổn định nhằm hỗ trợ sự tăng trưởng và giúp doanh nghiệp duy trì hoạt động của mình trong thời điểm dịch Covid – 19. Xác định lãi suất là một trong những yếu tố quan trọng, có thể ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty nên Ban lãnh đạo của Công ty luôn theo dõi, cập nhật kịp thời tình hình lãi suất, từ đó có các kế hoạch phù hợp đảm bảo tình hình tài chính ổn định của Công ty.

2. Rủi ro về luật pháp

Tính thống nhất và ổn định của hệ thống pháp luật là yếu tố tác động trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp. Đây cũng là nền tảng để các doanh nghiệp xây dựng chính sách hoạt động kinh doanh của mình một cách hiệu quả và tối ưu.

Công ty Cổ phần Vật liệu xây dựng Bến Tre hoạt động theo mô hình Công ty Cổ phần và được niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội. Do đó, Công ty chịu sự điều chỉnh của các hệ thống văn bản pháp luật bao gồm: Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng Khoán và văn bản pháp lý khác có liên quan. Hiện nay, hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật đã và đang ngày càng hoàn thiện, thay đổi phù hợp với xu hướng phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Tuy nhiên, sự thay đổi chính sách luôn ít nhiều ảnh hưởng đến công tác quản trị, kinh doanh của Công ty.

Nhận thấy được điều này, Công ty cũng đã có những cơ chế theo dõi, cập nhật và đề đưa ra biện pháp điều chỉnh nhằm hạn chế rủi ro pháp lý một cách kịp thời, tránh gây ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh.

3. Rủi ro ngành

Hoạt động chủ yếu của Công ty là kinh doanh vật liệu xây dựng và thi công công trình xây dựng. Trong đó, lĩnh vực xây dựng được xác định là hoạt động chủ lực đem lại doanh thu cao nhất cho công ty, chiếm 73,21% cơ cấu doanh thu năm 2020 và 81,10% tính đến hết quý IV/2021.

Trong bối cảnh giá nguồn nguyên liệu đầu vào như sắt, thép toàn cầu trong cuối năm 2020 đến năm 2021 tăng cao, đã ảnh hưởng không nhỏ đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp trong ngành nói chung và Công ty nói riêng. Việc giá nguyên liệu đầu vào tăng lên giá thành xây dựng cao ngoài dự tính, biên lợi nhuận của nhà thầu giảm.

Thêm vào đó, việc giải phóng mặt bằng gặp khó khăn cũng tác động rất lớn đến việc thi công công trình. Giá đền bù tăng và tiến độ giải phóng mặt bằng chậm sẽ làm phát sinh

thêm chi phí đối với việc thực hiện dự án làm giảm hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Nhận định được tình hình khó khăn này, Công ty Cổ phần VLXD Bến Tre đã đề ra giải pháp như đẩy mạnh công tác đấu thầu các công trình xây dựng, tăng tỷ lệ trúng thầu sẽ tăng thu tạm ứng theo hợp đồng của các chủ đầu tư, tạo nguồn trả nợ vay ngân hàng và cân đối vốn lưu động cho hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

4. Rủi ro đặc thù kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh vật liệu xây dựng và thi công xây dựng là 2 lĩnh vực chủ lực giúp Công ty duy trì hoạt động của mình, Công ty Cổ phần Vật liệu xây dựng Bến Tre cũng gặp phải sự cạnh tranh gay gắt từ nhiều doanh nghiệp cùng ngành. Là những lĩnh vực tiềm năng, thị trường vật liệu xây dựng đã và đang thu hút sự tham gia của ngày càng nhiều các nhà sản xuất và nhà phân phối. Mặc dù gặp khó với sự xuất hiện các nhà đầu tư lớn và thị phần càng ngày bị thu hẹp, nhưng với kinh nghiệm hoạt động kinh doanh phân phối vật liệu xây dựng trên thị trường tỉnh Bến Tre, Công ty Cổ phần Vật liệu xây dựng Bến Tre đã tạo dựng được các mối quan hệ thân thiết với khách hàng và xây dựng tốt các chính sách bán hàng, phù hợp với từng đối tượng khách hàng giúp tăng khả năng cạnh tranh Công ty trên thị trường.

5. Rủi ro của đợt chào bán

Đợt chào bán cổ phần của Công ty sẽ phụ thuộc nhiều vào diễn biến tình hình thị trường chứng khoán tại thời điểm chính thức đấu giá, tâm lý của nhà đầu tư, cũng như các yếu tố khác tác động đến tính hấp dẫn của cổ phiếu Công ty Cổ phần Vật liệu xây dựng Bến Tre. Vì vậy, rủi ro không bán được số cổ phần dự định chào bán là có thể xảy ra.

6. Rủi ro khác

Bên cạnh những rủi ro đã nêu trên, còn có các yếu tố rủi ro bất khả kháng do hiện tượng thiên nhiên khách quan như bão, lũ lụt, hạn hán, bệnh dịch, động đất, chiến tranh ... Những rủi ro này nếu xảy ra sẽ gây không ít khó khăn và ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Vật liệu xây dựng Bến Tre.

III. NHỮNG TỔ CHỨC CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN**1. Tổ chức chào bán cổ phần/Chủ sở hữu vốn chuyển nhượng****Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước (SCIC)**

Địa chỉ: Tầng 23, Tòa nhà Charmvit, số 117 Trần Duy Hưng, Q. Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3824 0703

Fax: (84-24) 6278 0136

Ông Đinh Việt Tùng – Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc

(Giấy ủy quyền số 05/ĐTKDV-VPĐH ngày 10/03/2022 của Tổng giám đốc SCIC)

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là chính xác, trung thực trên cơ sở tài liệu và số liệu do CTCP Vật liệu xây dựng Bến Tre cung cấp.

2. Tổ chức phát hành/Tổ chức có vốn nhà nước được chuyển nhượng**Công ty Cổ phần Vật liệu xây dựng Bến Tre (VXB)**

Địa chỉ: 207D, Nguyễn Đình Chiểu, Xã Phú Hưng, Thành phố Bến Tre, Tỉnh Bến Tre, Việt Nam

Điện thoại: (0275) 38 22 315

Fax: (0275) 38 22 319

Ông Phạm Đức Thắng – Chức vụ: Giám đốc

Công ty ghi nhận rằng SCIC là cổ đông có quyền sở hữu theo danh sách cổ đông chốt ngày 06/01/2022 của Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam đối với số cổ phần chào bán. Việc chào bán cổ phần này không phải là đợt chào bán để huy động vốn cho Công ty mà chỉ làm thay đổi sở hữu trong cơ cấu cổ đông và không làm thay đổi mức vốn điều lệ đã đăng ký của Công ty.

3. Tổ chức tư vấn bán đấu giá**Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT – Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh**

Địa chỉ: Tầng 3, Tòa nhà 136-138 Lê Thị Hồng Gấm, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 6290 8686

Fax: (028) 6291 0607

Ông Đinh Quang Thuần – Giám đốc Phòng Tư vấn Tài chính doanh nghiệp

(Theo Giấy ủy quyền số: 108-2021/QĐ/FPTS-FHR ký ngày 21/12/2021)

Bản công bố thông tin này là một phần của hồ sơ bán cổ phần của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh Vốn Nhà nước tại Công ty Cổ phần Vật liệu xây dựng Bến Tre tham gia lập và công bố trên cơ sở Hợp đồng số 242 - 2019/TVTC/FPTS-HCM & SCIC ký ngày 25/06/2019 giữa Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh Vốn Nhà nước và Công ty Cổ phần chứng khoán FPT (FPTS). Bản Công bố thông tin này có những lưu ý, điều kiện và hạn chế sau:

- Việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản công bố thông tin này dựa vào các thông tin và số liệu trên BCTC và các số liệu liên quan khác được công bố rộng rãi; cũng như được tham khảo từ các nguồn được coi là đáng tin cậy. SCIC và FPTS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của các dữ liệu. Các BCTC được thu thập và sử dụng trong Báo cáo này bao gồm:
 - ✓ Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Vật liệu xây dựng Bến Tre cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 và năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm Toán AFC Việt Nam (AFC);
 - ✓ Báo cáo tài chính Quý 4 năm 2021 do Công ty Cổ phần Vật liệu xây dựng Bến Tre lập, chưa được kiểm toán.
- Bản Công bố thông tin này chỉ xem xét những thông tin và điều kiện tồn tại tính đến ngày 31/12/2021. Các sự kiện xảy ra sau ngày này chưa được xem xét và SCIC, FPTS không có nghĩa vụ phải cập nhật lại Bản Công bố thông tin đối với các sự kiện này;
- Chúng tôi giả định rằng Công ty Cổ phần Vật liệu xây dựng Bến Tre tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật và các quy định nội bộ về hoạt động và kinh doanh.
- Công ty cổ phần chứng khoán FPT, nhân viên của Công ty cổ phần chứng khoán FPT (bao gồm cả nhân viên thực hiện Bản Công bố thông tin này) có thể đang sở hữu, mua bán, thực hiện các dịch vụ môi giới, tư vấn đầu tư, hoặc các dịch vụ khác trong phạm vi pháp luật cho phép liên quan đến cổ phần của Công ty cổ phần Vật liệu xây dựng Bến Tre cho SCIC, chính Công ty cổ phần Vật liệu xây dựng Bến Tre và các khách hàng khác của Công ty cổ phần chứng khoán FPT và các công ty liên kết. Nhà đầu tư cần xem xét, đánh giá khả năng mâu thuẫn lợi ích khi sử dụng Bản Công bố thông tin này.
- Bản Công bố thông tin này chỉ có giá trị để tham khảo, nhà đầu tư tham gia mua cổ phần có trách nhiệm tìm hiểu, đánh giá các thông tin về doanh nghiệp và chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình.

IV. CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT

- BKS Ban kiểm soát
- BCKT Báo cáo kiểm toán
- BCTC Báo cáo tài chính
- CBTT Công bố thông tin
- CNDKKD Chứng nhận đăng ký kinh doanh
- CTCP Công ty cổ phần
- CBCNV Cán bộ công nhân viên
- ĐHĐCĐ Đại hội đồng cổ đông
- GDP Gross Domestic Product – Tổng sản phẩm nội địa
- HĐQT Hội đồng quản trị
- Công ty Công ty Cổ phần Vật liệu xây dựng Bến Tre
- TMCP Thương mại cổ phần
- TSCĐ Tài sản cố định
- UBND Ủy ban Nhân dân
- SCIC Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh Vốn Nhà nước
- FPTSC Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT
- VLXD Vật liệu xây dựng
- VXB Công ty Cổ phần Vật liệu xây dựng Bến Tre

V. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC LÀ CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG**1. Thông tin về tổ chức là chủ sở hữu vốn chuyển nhượng****1.1. Thông tin cơ bản**

Tên giao dịch trong nước	TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC
Tên giao dịch quốc tế	STATE CAPITAL INVESTMENT CORPORATION
Tên viết tắt	SCIC
Vốn điều lệ	19.000.000.000.000 đồng
Trụ sở chính	Tầng 23-24, Tòa nhà Charmvit, 117 Trần Duy Hưng, Cầu Giấy, Hà Nội
Điện thoại	(84) 024. 3824 0703
Fax	(84) 024. 6278 0136
Website	www.scic.vn
Email	contact@scic.vn
Giấy ĐKKD	Số 0101992921 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp lần đầu ngày 9/7/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 11/03/2022
Lĩnh vực hoạt động	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Tiếp nhận và thực hiện quyền, nghĩa vụ đại diện chủ sở hữu nhà nước tại các doanh nghiệp theo quy định; ▪ Thực hiện quyền, nghĩa vụ của chủ sở hữu đối với doanh nghiệp và phần vốn do Tổng công ty tiếp nhận và trực tiếp đầu tư; ▪ Tiếp tục thực hiện các hoạt động sắp xếp, cổ phần hóa, bán vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp được chuyển giao theo quy định hiện hành; ▪ Đầu tư vốn vào các tập đoàn, tổng công ty, hoặc công ty mẹ hoạt động trong lĩnh vực, ngành nghề nhà nước nắm giữ quyền chi phối; các dự án theo chỉ định của Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ; các ngành, lĩnh vực, dự án đem lại hiệu quả kinh tế theo quy định của pháp luật. ▪ Cung cấp các dịch vụ tư vấn: đầu tư, tài chính, cổ phần hóa, quản trị doanh nghiệp, chuyển đổi sở hữu doanh nghiệp, mua bán sáp nhập doanh nghiệp và các dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp khác theo quy định của pháp luật; ▪ Các nhiệm vụ khác theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

1.2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

Tổng Công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước - Công ty TNHH (SCIC) được thành lập theo Quyết định số 151/2005/QĐ-TTg ngày 20/6/2005 của Thủ tướng Chính phủ.

Với chức năng quản lý, đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước, sự ra đời của SCIC nằm trong tiến trình cải cách kinh tế nói chung và cải cách doanh nghiệp nhà nước nói riêng nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn nhà nước. SCIC là đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước tại các doanh nghiệp, thực hiện đầu tư vào các ngành, lĩnh vực quan trọng của nền kinh tế nhằm tăng cường vai trò chủ đạo của kinh tế nhà nước trên cơ sở tôn trọng những nguyên tắc thị trường. SCIC được Chính phủ thành lập là bước đi quan trọng trong tiến trình thúc đẩy sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp Nhà nước, tiến tới xóa bỏ can thiệp hành chính của các cơ quan Nhà nước vào hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Chính thức đi vào hoạt động từ tháng 8 năm 2006, SCIC quản lý danh mục đầu tư gồm các doanh nghiệp hoạt động trong nhiều lĩnh vực khác nhau của nền kinh tế như: dịch vụ tài chính, năng lượng, công nghiệp, viễn thông, xây dựng, vận tải, hàng tiêu dùng, y tế, công nghệ thông tin và nhiều lĩnh vực khác.

SCIC được Thủ tướng Chính phủ quyết định chuyển sang mô hình Công ty TNHH Một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu theo Quyết định số 992/QĐ-TTg ngày 10 tháng 6 năm 2010.

Ngày 01 tháng 11 năm 2013, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 151/2013/NĐ-CP về chức năng, nhiệm vụ và cơ chế hoạt động của SCIC.

Ngày 25 tháng 12 năm 2017, Chính phủ ban hành Nghị định số 147/2017/NĐ-CP về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 151/2013 và Nghị định số 148/2017/NĐ-CP về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước – Công ty TNHH.

Ngày 12/11/2018, Bộ Tài chính đã hoàn thành việc bàn giao SCIC về Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

2. Môi quan hệ với Công ty cổ phần có vốn đầu tư cần chuyển nhượng

Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước là cổ đông nhà nước và là cổ đông lớn tại Công ty Cổ phần Vật liệu xây dựng Bến Tre, đang sở hữu 2.014.626 cổ phần (chiếm tỷ lệ 49,76% tổng số cổ phần đã phát hành theo vốn điều lệ thực góp).

3. Số cổ phần sở hữu hiện tại

Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước đang sở hữu 2.014.626 cổ phần (chiếm tỷ lệ 49,76% tổng số cổ phần đã phát hành theo vốn điều lệ thực góp) của Công ty Cổ phần Vật liệu xây dựng Bến Tre.

VI. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CỔ VỐN NHÀ NƯỚC CHUYÊN NHƯỢNG

1. Giới thiệu về Công ty

Tên Công ty : CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU XÂY DỰNG BẾN TRE

Tên giao dịch : CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU XÂY DỰNG BẾN TRE

Tên viết tắt : CTY CP VLXD BẾN TRE

Trụ sở chính : 207D, Nguyễn Đình Chiểu, Xã Phú Hưng, Thành phố Bến Tre, Tỉnh Bến Tre, Việt Nam

Điện thoại : (0275) 3822 315 – 3829 857

Fax : (0275) 3822 319

Vốn điều lệ : 40.490.060.000 đồng

Mã chứng khoán : VXB (niêm yết trên HNX)

Logo :



Ngành, nghề kinh doanh:

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1300108704 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bến Tre cấp lần đầu ngày 01/09/2004, thay đổi lần thứ 18 ngày 28/04/2021, Công ty Cổ phần Vật liệu xây dựng Bến Tre kinh doanh các ngành nghề sau:

- Sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng và các mặt hàng trang trí nội thất.
- Khai thác cát sông.
- Thi công xây dựng, san lấp mặt bằng.
- Vận tải hàng hóa.
- Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng các công trình dân dụng, công nghiệp.

2. Quá trình hình thành và phát triển

- Năm 1978: Công ty Vật liệu Xây dựng Bến Tre là doanh nghiệp nhà nước được thành lập theo quyết định số 30/TC-CQ ngày 17/01/1978 của Ủy ban Nhân dân (UBND) Tỉnh Bến Tre.

- Năm 1991: Công ty Vật liệu Xây dựng Bến Tre được thành lập theo quyết định số 994/QĐ-UB ngày 02/12/1992 của UBND Tỉnh Bến Tre.
- Năm 2004: Công ty Vật liệu Xây dựng Bến Tre chuyển đổi thành Công ty Cổ phần với vốn điều lệ ban đầu là 15 tỷ đồng.
- Năm 2005: Công ty xây dựng xưởng sản xuất tole và xà gồ thép
- Năm 2006: Mở rộng hoạt động sản xuất sang lĩnh vực thi công xây dựng. Tăng vốn điều lệ lên 17.250.000.000 đồng.
- Năm 2007: Đăng ký công ty đại chúng với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
- Năm 2009: Tăng vốn điều lệ lên 40.490.060.000 đồng
- Năm 2010: Cổ phiếu giao dịch lần đầu tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội với mã cổ phiếu VXB.
- Năm 2019: Công ty tiến hành tái cơ cấu toàn bộ hoạt động của Công ty với mục tiêu giai đoạn 2019-2020 có lãi và ổn định. Kết thúc năm 2019, tổng doanh thu thực hiện giảm 41% so với năm 2018, chỉ đạt 86% kế hoạch năm.
- Năm 2020: Tình hình hoạt động kinh doanh kém thuận lợi, công tác tái cơ cấu chưa hoàn thiện và đem lại hiệu quả. Doanh thu năm 2020 tiếp tục sụt giảm 27% so với thực hiện năm 2019 và không đạt kế hoạch đề ra.

3. Cơ cấu vốn cổ phần

Vốn điều lệ thực góp hiện tại của Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng Bến Tre là 40.490.600.000 đồng.

Bảng 1. Cơ cấu cổ đông của Công ty tại ngày 06/01/2022.

STT	Tiêu chí	Số lượng cổ đông	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ (%)
I.	Tỷ lệ sở hữu	184	4.049.006	100,00%
1	Cổ đông lớn	3	2.544.252	62,84%
2	Cổ đông nhỏ	181	1.504.754	37,16%
II.	Cổ đông tổ chức và cá nhân	184	4.049.006	100,00%
1	Tổ chức	3	2.014.794	49,76%

STT	Tiêu chí	Số lượng cổ đồng	Số lượng CP sở hữu	Tỉ lệ (%)
2	Cá nhân	181	2.034.212	50,24%
III.	Cổ đồng trong nước và nước ngoài	184	4.049.006	100,00%
1	Trong nước	182	4.048.806	100,00%
2	Nước ngoài	2	200	0,00%
IV.	Cổ đồng nhà nước và cổ đồng khác	184	4.049.006	100,00%
1	Nhà nước	1	2.014.626	49,76%
2	Cổ đồng khác	183	2.034.380	50,24%
Tổng cộng		184	4.049.006	100,00%

Nguồn: DSCĐ tính đến ngày 06/01/2022 của CTCP Vật liệu xây dựng Bến Tre

4. Danh sách cổ đồng nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty đến ngày 06/01/2022

STT	Tên cổ đồng	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ (%)
1	Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh Vốn Nhà Nước - Công ty TNHH (SCIC)	2.014.626	49,76%
2	Ông Phạm Quốc Bình	259.500	6,41%
3	Ông Ngô Hữu Tài	270.126	6,67%
Tổng cộng		2.544.252	62,84%

Nguồn: DSCĐ tính đến ngày 06/01/2022 của CTCP Vật liệu xây dựng Bến Tre

5. Danh sách Công ty mẹ và những Công ty con của CTCP Vật liệu xây dựng Bến Tre, những Công ty mà CTCP Vật liệu xây dựng Bến Tre nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với CTCP Vật liệu xây dựng Bến Tre

- Công ty mẹ của CTCP Vật liệu xây dựng Bến Tre:

Không có.

- Công ty con của CTCP Vật liệu xây dựng Bến Tre:

Không có

- **Công ty mà CTCP Vật liệu xây dựng Bến Tre nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối:**

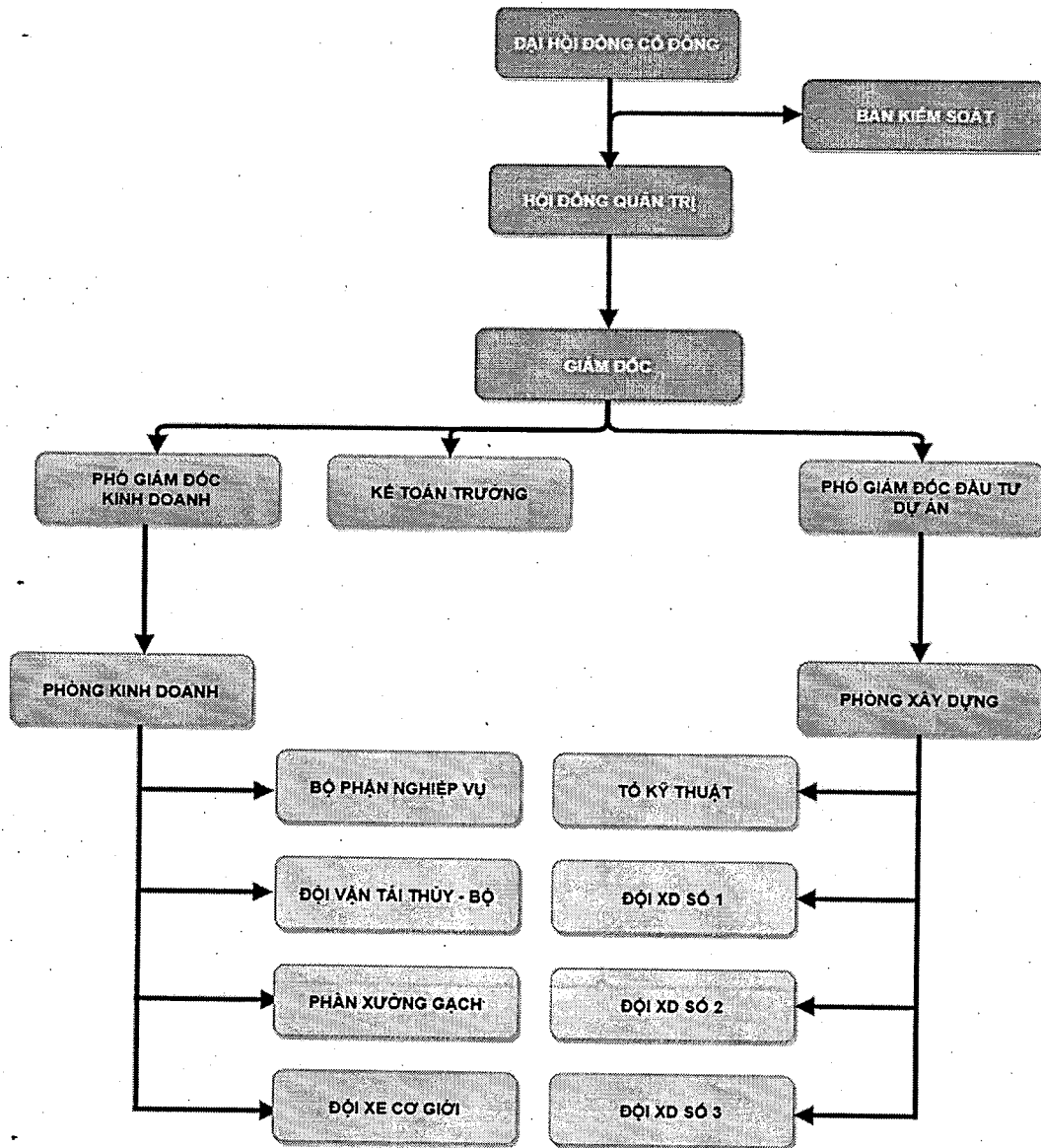
Không có.

- **Danh sách Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với CTCP Vật liệu xây dựng Bến Tre:**

Không có.

6. Cơ cấu tổ chức của Công ty

Hiện nay Công ty Cổ phần Vật liệu xây dựng Bến Tre được tổ chức và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 17/06/2020. Cơ sở của hoạt động quản trị và điều hành của Công ty là Điều lệ tổ chức và hoạt động được thông qua ngày 30/06/2021.



Biểu đồ 1. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty

Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty căn cứ Điều lệ và Luật Doanh nghiệp quy định, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Các thành viên của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu ra sẽ bỏ phiếu bầu ra Chủ tịch Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có quyền bổ nhiệm, bãi nhiệm Giám đốc hay bất kỳ Cán bộ quản lý hoặc người đại diện của Công ty nếu có cơ sở để Hội đồng quản trị cho rằng đó là vì lợi ích tối cao của Công ty. Tuy nhiên, việc bãi nhiệm đó không được trái với các quyền theo hợp đồng của người bị bãi nhiệm (nếu có). Hội đồng quản trị đương nhiệm gồm:

- Ông Đặng Minh Thừa : Chủ tịch HĐQT
- Bà Phạm Tường Vi : Thành viên HĐQT
- Ông Nguyễn Văn Thanh : Thành viên HĐQT
- Ông Phạm Đức Thắng : Thành viên HĐQT

Ban Kiểm soát

Là cơ quan do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong hoạt động quản lý của Hội đồng quản trị, hoạt động điều hành kinh doanh của Giám đốc; trong ghi chép của sổ kế toán và báo cáo tài chính. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với hội đồng quản trị và Ban giám đốc. Ban kiểm soát đương nhiệm gồm:

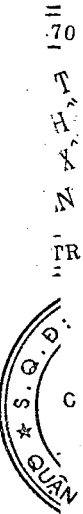
- Bà Đỗ Thị Kim Anh : Trưởng BKS
- Ông Cao Minh Nhật : Thành viên BKS
- Bà Lê Thị Kim Nuông : Thành viên BKS

Ban Giám đốc

Gồm Giám đốc, Phó Giám đốc và Kế toán trưởng Công ty. Giám đốc Công ty là người đại diện pháp luật Công ty, có quyền điều hành cao nhất trong Công ty; trực tiếp chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc tổ chức, quản lý điều hành các hoạt động tác nghiệp hàng ngày của Công ty và thi hành các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo nhiệm vụ và quyền hạn được giao. Phó Giám đốc và Kế toán trưởng là người giúp việc cho Giám đốc, được Giám đốc phân công và ủy nhiệm quản lý, điều hành một hoặc một số lĩnh vực của Công ty; chịu trách nhiệm trực tiếp trước Giám đốc, Hội đồng quản trị, cổ đông và pháp luật về các phần việc được phân công và ủy nhiệm. Ban Giám đốc gồm:

- Ông Phạm Đức Thắng : Giám đốc
- Ông Phạm Trí Thành : Kế toán trưởng

Các phòng ban chức năng



Thực hiện công tác theo từng chức năng tại Công ty, hỗ trợ phối hợp với các chi nhánh thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được phân công.

7. Tình hình sở hữu Cổ phần của Thành viên HĐQT, Ban Giám đốc và Ban Kiểm soát

Bảng 2. Tình hình sở hữu cổ phần của Thành viên HĐQT, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát (ngày 06/01/2022)

Họ và Tên	Chức vụ	Số lượng cổ phần sở hữu		Tổng tỷ lệ sở hữu (%)
		Số hữu cá nhân (cổ phần)	Đại diện sở hữu cho SCIC (cổ phần)	
Ông Đặng Minh Thừa	Chủ tịch HĐQT	-	769.311	19,00%
Bà Phạm Tường Vi	Thành viên HĐQT	-	688.331	17,00%
Ông Nguyễn Văn Thạnh	Thành viên HĐQT	1	-	0,00%
Ông Phạm Đức Thắng	Thành viên HĐQT, Giám đốc	21.100	556.984	14,28%
Bà Đỗ Thị Kim Anh	Trưởng BKS	-	-	-
Ông Cao Minh Nhật	Thành viên BKS	-	-	-
Bà Lê Thị Kim Nuông	Thành viên BKS	37	-	0,00%
Ông Phạm Trí Thành	Kế toán trưởng	-	-	-
TỔNG CỘNG			2.035.764	50,28%

8. Sơ yếu lý lịch của các thành viên HĐQT và BKS, Giám đốc

❖ Ông Đặng Minh Thừa - Chủ tịch HĐQT

- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ quản trị kinh doanh quốc tế (MBA).
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Tháng 3/2020 – nay	Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước - Chi nhánh khu vực phía Nam	Phó Giám đốc
Tháng 4/2008 – 2/2020	Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước - Chi nhánh khu vực phía Nam	Phó/ Trưởng phòng Tổng hợp, Tài chính - Kế toán
Tháng 10/2020- 02/2021	Công ty CP XNK Nông sản Thực phẩm An Giang	Chủ tịch HĐQT

Tháng 5/2018–11/2020	Công ty CP Chăn Nuôi Tiền Giang	Chủ tịch HĐQT
Tháng 12/2016- 09/2020	Công ty CP XNK Nông sản Thực phẩm An Giang	Thành viên HĐQT
Tháng 5/2015- 9/2016	Công ty CP Mía Đường Cần Thơ	Thành viên HĐQT
Tháng 9/2011– 04/2015	Công ty CP In Nông nghiệp, Tp. HCM	Trưởng Ban kiểm soát
Tháng 12/2012– 04/2015	Công ty CP Phát triển hạ tầng KCN Tây Ninh	Thành viên HĐQT
Tháng 05/2013 – 6/2014	Công ty CP Phương Hải tại Ninh Thuận	Chủ tịch HĐQT
Tháng 03/2013 – 04/2014	Công ty TNHH MTV Đầu tư và kinh doanh khoáng sản Vinaconex (SCIC biệt phái)	Kế toán trưởng
Năm 2005 – 2008	Công ty TNHH MA Builder International (VN) Tp. HCM	Trưởng Phòng TCKT
Năm 2003 – 2005	Công ty TNHH NITTO DENKO (VN) tỉnh Bình Dương	Nhân viên kế toán
Năm 2001 – 2003	Công ty TNHH H&L (VN) tỉnh Bình Dương	Nhân viên kế toán

- Chức vụ tại tổ chức khác:

- Chủ tịch HĐQT Công ty CP Cấp nước Bạc Liêu;
- Chủ tịch HĐQT Công ty CP Xây hạ tầng KCN Cần Thơ;
- Thành viên Tổng công ty VLXD số 1 – CTCP.

❖ Bà: Phạm Tường Vi - Thành viên HĐQT

- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản lý tài sản.
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2010 - nay	Tổng Công ty đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước - Chi nhánh phía Nam	Phó/ Trưởng phòng Đầu tư dự án
2006 -2010	Công ty cổ phần Tài chính dầu khí Việt Nam – chi nhánh Tp.HCM	Chuyên viên đầu tư

- Chức vụ tại tổ chức khác:
 - Thành viên HĐQT CTCP Xây dựng tư vấn đầu tư Bình Dương;
 - Thành viên HĐQT CTCP Đầu tư và dịch vụ Thăng Long.

❖ Ông Nguyễn Văn Thạnh - Thành viên HĐQT

- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí.
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2017 tới nay	Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng Bến Tre	Thành viên HĐQT
1988 - 2017	Công ty thoát nước Bến Tre	Chuyên viên Kỹ thuật

- Chức vụ tại tổ chức khác: Không có.
- ❖ Ông Phạm Đức Thắng - Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư, cử nhân tài chính ngân hàng.
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
8/2016 tới nay	Tư vấn / cố vấn độc lập cho một số công ty để thực hiện tư vấn tài chính và các hoạt động liên quan	Thành viên HĐQT / Giám đốc / Trưởng Ban kiểm soát
04/2008 tới 07/2016	Các Công ty: Chứng khoán Sao Việt, Công ty chứng khoán SME, Công ty Chứng khoán Kenanga VietNam, Công ty Chứng khoán FLC, Công ty Chứng Khoán Mekong	Tổng Giám đốc
09/2003 tới 04/2008	Công ty chứng khoán Ngân hàng ngoại thương Vietcombank	Giám đốc môi giới toàn công ty, Giám đốc tư vấn niêm yết, Phụ trách hoạt động quan hệ công chúng, thông tin và Marketing của Công ty
08/1998 tới 09/2003	Ủy ban chứng khoán nhà nước - Trung tâm nghiên cứu và bồi dưỡng nghiệp vụ chứng khoán	Phó trưởng phòng đào tạo / Trưởng phòng thông tin

❖ Bà Đỗ Thị Kim Anh – Trưởng BKS

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán.
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
01/2015 đến nay	Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước Chi nhánh phía Nam	Chuyên viên bộ phận KT
04/2013-12/2014	CTCP Đầu tư và Dịch vụ Thăng Long	Kế toán tổng hợp
10/2007-04/2013	CTCP Chứng Khoán Việt Quốc -Chi nhánh Tp.HCM	Phó phòng kế toán từ 4/2011
01/2004-03/2007	CT TNHH tư vấn Đầu tư & DV A.P.G	Nhân viên kinh doanh kiêm kế toán nội bộ
10/1993-06/1999	Siêu thị Minimart Quận 1 - trực thuộc CT XNK Nông Sản Tiểu thủ công nghiệp tỉnh BR-VT	Kế toán kho hàng

- Chức vụ tại tổ chức khác: Thành viên BKS CTCP Xây dựng hạ tầng KCN Cần Thơ.



❖ Bà Lê Thị Kim Nuông - Thành viên BKS

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán.
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2016 đến nay	Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng Bến Tre	Thành viên ban kiểm soát
1980 -2016	Sở tài chính Việt Nam	Chuyên viên tài chính

- Chức vụ tại tổ chức khác: Không có.

❖ Ông Cao Minh Nhật - Thành viên BKS

- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng.
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Tháng 4/2013 đến nay	Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng Bến Tre	Thành viên BKS
Tháng 9/2011 đến tháng 3/2013	Công ty TNHH xây dựng Việt Long	Nhân viên

- Chức vụ tại tổ chức khác (nếu có): Không có.

9. Các sản phẩm/dịch vụ của Công ty

Bảng 1. Cơ cấu doanh thu năm 2019, năm 2020 và Quý IV/2021

ĐVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2019		Năm 2020		Lũy kế đến hết quý IV/2021	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Thi công xây dựng	90.453	68,90%	70.957	73,25%	44.297	81,10%
Kinh doanh và sản xuất VLXD	39.969	30,45%	24.040	24,82%	8.460	15,49%
Hoạt động vận tải	859	0,65%	1.465	1,51%	1.860	3,41%
Doanh thu khác	-	-	413	0,42%	-	-
Tổng cộng	131.281	100%	96.875	100%	54.618	100%

(Nguồn: CTCP Vật liệu xây dựng Bến Tre)

Các hoạt động chủ yếu của Công ty là kinh doanh vật liệu xây dựng, thi công công trình xây dựng. Trong đó, lĩnh vực xây dựng được xác định là hoạt động chủ lực đem lại doanh thu cao nhất cho công ty và có xu hướng tăng qua các năm qua, cụ thể chiếm 81,10% trong cơ cấu doanh thu tính đến hết quý IV/2021. Bên cạnh đó, mảng hoạt động kinh doanh vật liệu xây dựng cũng chiếm 15,49%.

Thi công xây dựng: Là hoạt động chủ lực của Công ty và đã gây dựng nên thương hiệu uy tín của VLXD Bến Tre trong các năm qua. Tuy nhiên, trong những năm gần đây do tình hình tài chính không ổn định cùng một số hạn chế trong công tác quản lý dẫn đến nhiều bất cập như: công nợ quyết toán công trình bị âm, nợ tạm ứng các đội thi công...; quản lý chi phí (bao gồm chi phí nhân công và chi phí vật tư) không bám sát theo khối lượng thực tế ngoài công trình dẫn đến việc tạm ứng vượt giá trị công trình tương đương 32 tỷ đồng (*trong đó, một số công trình chậm tiến độ Công ty thu hồi lại công trình nhưng trong công tác bàn giao công trình giữa công ty và đội xây dựng chưa được thực hiện đúng qui trình dẫn đến một số công trình không thể thực hiện quyết toán với đội được như Công trình Trường Tiểu học Thành Triệu, Trường tiểu học Phường 07, Đường nội bộ Tân Phú Đông với tổng giá trị phải thu hồi tạm ứng từ đội là 14,27 tỷ đồng*).

Do đó, trong những năm gần đây Công ty chưa thể đẩy mạnh đẩy mạnh các công tác đấu thầu dự án mới, từ đó doanh thu chưa ghi nhận kết quả khả quan. Năm 2021, Công ty đã hoàn tất xây dựng công trình dở dang như Đường Nguyễn Thị Định, đường Lương Hòa, đường N12; trường Mầm non Trúc Giang, Trường trung học thành phố Bến Tre (giai đoạn 4). Hiện tại, Công ty đang thi công giai đoạn cuối công trình Trường TH Minh Đức. Song song, Công ty tiến hành sửa chữa bảo hành nhiều công trình của Công ty đã đưa vào sử dụng.

Kinh doanh và sản xuất VLXD:

Sản lượng tiêu thụ xi măng (*mặt hàng kinh doanh chủ yếu*) trong năm 2020 và năm 2021 giảm mạnh, gần như không tiêu thụ được do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 bùng phát, các đợt giãn cách xã hội cùng việc tạm hoãn các dự án công trình trong địa bàn tỉnh dẫn đến nhu cầu tiêu thụ giảm sút. Bên cạnh đó, thiếu vốn kinh doanh dẫn đến việc phải mua hàng hóa từ đại lý khác nên sản lượng không đạt theo yêu cầu của nhà máy đề ra. Dẫn đến, Công ty đã dừng hợp tác với Nhà máy xi măng Hà Tiên. Một số hạn chế trong chính sách bán hàng, tồn đọng công nợ chưa thu hồi và nguồn vốn kinh doanh chủ yếu là vốn vay, nên Công ty chưa chủ động được nhập hàng, mua mới nguyên vật liệu sản xuất. Hiện Công ty đang điều chỉnh chiến lược phương án kinh doanh, đàm phán tìm kiếm đối tác hợp tác lâu dài, hiệu quả.

Đầu tư dự án:

Dự án Phú Tân:

– Ngày 10/04/2017, UBND tỉnh Bến Tre ban hành Quyết định chủ trương đầu tư số 843/QĐ-UBND về việc chấp thuận cho Công ty CP VLXD Bến Tre làm chủ đầu tư xây dựng khu tái định cư Phú Tân giai đoạn 1 với tổng diện tích khu đất 54.851,95m², trong đó:

STT	Loại đất	Diện tích (m ²)	Tỷ lệ
1	Đất xây dựng nhà ở biệt thự	6.684,08	12,19%
2	Đất xây dựng nhà ở thương mại	7.406,83	13,50%
3	Đất xây dựng nhà ở tái định cư	15.076,26	27,49%
4	Đất giao thông	25.684,78	46,83%
Tổng cộng		54.851,95	100%

– Ngày 09/05/2017, Công ty CP VLXD Bến Tre được cấp giấy chứng nhận đầu tư số 8844144433.

– Ngày 14/06/2019, UBND tỉnh Bến Tre ra thông báo số 149/TBB-UBND về việc điều chỉnh tên dự án từ Khu Tái định cư Phú Tân sang khu đô thị mới Phú Tân. Công ty phải thực hiện quy trình đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư theo quy định pháp luật;

– Ngày 22/07/2019, Sở Kế hoạch đầu tư tỉnh Bến Tre ban hành Quyết định số 90/QĐ-SKHĐT về việc chấm dứt hoạt động và thu hồi Giấy chứng nhận đầu tư số 8844144433 của dự án Đầu tư xây dựng khu tái định cư Phú Tân – GD1.

– Ngày 06/12/2019, Hội đồng nhân dân Tỉnh ban hành Nghị quyết số 61/NQ-HĐND về việc thông qua phương án đề xuất dự án KĐT mới Phú Tân, quy mô 14,7 ha.

– Hiện nay, Công ty đảm bảo quyền sở hữu các khu đất; bám sát chủ trương của UBND tỉnh Bến Tre để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc sớm hoàn thành thủ tục liên quan tiếp tục thực hiện Dự án Khu đô thị mới Phú Tân tạo nguồn thu cho Công ty. Tiến hành thuê đơn vị kiểm toán, kiểm toán toàn bộ giá trị đã đầu tư vào dự án.

Dự án Chợ Mỹ Thạnh An:

Tìm kiếm đối tác cho thuê/hợp tác và điều chỉnh phương án triển khai phù hợp.

Hoạt động kinh doanh khác:

- Vận tải hàng hóa;
- Sản xuất vật liệu xây dựng.

10. Thị trường hoạt động của Công ty

Địa bàn và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty tập trung chủ yếu ở tỉnh Bến Tre và các tỉnh miền Tây Nam Bộ.

11. Hoạt động kinh doanh

11.1 Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Bảng 2. Một số chỉ tiêu về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019, 2020 và quý IV/2021

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	2019	2020	% Tăng/giảm 2020/2019	Quý IV/2021
Tổng giá trị tài sản	162.834	140.123	-13,95%	152.489
Doanh thu thuần	131.281	96.875	-26,21%	54.617
Lợi nhuận từ HĐKD	-15.356	-18.681	-	-6.915
Lợi nhuận khác	2.778	646	-76,75%	11.345
Lợi nhuận trước thuế	-12.578	-18.035	-	4.430
Lợi nhuận sau thuế	-12.418	-18.035	-	4.430
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	-	-	-

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán 2019, 2020, quý IV/2021 của CTCP Vật liệu xây dựng Bến Tre. Lợi nhuận của quý IV/2021 chưa ghi nhận đầy đủ doanh thu công trình trại tam giác công an tỉnh Bến Tre theo biên bản nghiệm thu hoàn thành của chủ đầu tư; nhiều khoản phải trả hạch toán nhưng không đủ chứng từ xác nhận khoản phải trả; và có tác động lớn bởi việc bán các khoản phải thu và hoàn nhập dự phòng)

11.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu**Bảng 3. Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu**

Các chỉ tiêu tài chính	ĐVT	2019	2020
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn (hiện hành)	Lần	0,89	0,71
+ Hệ số thanh toán nhanh:	Lần	0,47	0,53
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	70,90	79,05
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	243,62	377,38
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	3,33	2,85

+ Vòng quay hàng tài sản	Lần	0,71	0,64
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	-9,46	-18,62
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	-22,9	-47
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	-6,73	-11,91
+ Hệ số Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	-11,7	3,53
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn cổ phần	%	-30,7	-44,5
+ Tỷ lệ chia cổ tức/mệnh giá cổ phần	%	0	0

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán 2019, 2020 của CTCP Vật liệu xây dựng Bến Tre)

11.3 Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại. Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 30 năm
Máy móc và thiết bị	03 – 08 năm
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	07 – 10 năm
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 08 năm
Tài sản cố định hữu hình khác	06 năm

11.4 Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty thực hiện đầy đủ các khoản phải nộp theo luật định về thuế như: thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp (nếu có), thuế thu nhập cá nhân, ...

Bảng 4. Số dư Thuế và các khoản phải nộp Nhà Nước

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	31/12/2021
Thuế Giá trị gia tăng	-	1.420,25	2.764,71
Thuế Thu nhập doanh nghiệp	-	-	-
Thuế Tài nguyên	-	-	-
Thuế nhà đất, Tiền thuê đất	-	503,22	100,64
Các loại thuế khác	-	14,81	16,99
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	-	-
Tổng cộng	-	1.938,28	3.194,42

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán 2019, 2020, quý IV/2021 của CTCP Vật liệu xây dựng Bến Tre)

11.5 Trích lập các quỹ theo luật định**Bảng 5. Các quỹ của doanh nghiệp**

ĐVT: Triệu đồng

STT	Các quỹ của doanh nghiệp	31/12/2019	31/12/2020	31/12/2021
1	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-
2	Quỹ đầu tư phát triển	14.152	14.152	14.152

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán 2019, 2020, quý IV/2021 của CTCP Vật liệu xây dựng Bến Tre)

11.6 Tình hình công nợ➤ **Các khoản phải thu:****Bảng 6. Các khoản phải thu của Công ty qua các năm**

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	31/12/2021
I	Phải thu ngắn hạn	49.691	54.901	37.617
1	Phải thu khách hàng	40.284	42.169	29.495
2	Trả trước cho người bán	888	662	1.020
3	Phải thu theo tiến độ kế hoạch HD xây dựng	-	-	-
4	Phải thu ngắn hạn khác	13.676	23.447	7.102
5	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	-5.157	-11.377	-
II	Phải thu dài hạn	1.713	1.713	24.516
1	Phải thu dài hạn khác	1.713	1.713	24.516
2	Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	-	-	-

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán 2019, 2020, quý IV/2021 của CTCP Vật liệu xây dựng Bến Tre)

Với sự chỉ đạo quyết liệt của Ban lãnh đạo trong công tác tái cấu trúc đột phá hoạt động thi công và thu hồi, bán nợ phải thu, ổn định tình hình kinh doanh. Đến cuối tháng 2/2022, Công ty đã mua lại khoản nợ đã bán theo điều khoản của hợp đồng. Công ty tiếp tục tiến hành các trình tự pháp lý trình báo chính quyền sai phạm và thu hồi các khoản phải thu về cho Công ty.

➤ **Các khoản phải trả:**

Bảng 7. Các khoản phải trả của Công ty qua các năm

DVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	31/12/2021
I	Nợ ngắn hạn	111.502	110.599	118.610
1	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	91.132	86.734	85.968
2	Phải trả người bán ngắn hạn	9.528	12.847	15.119
3	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	4.347	5.480	414
4	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	-	1.938	3.194
5	Phải trả người lao động	727	327	162
6	Chi phí phải trả ngắn hạn	-	870	7.915
7	Các khoản phải trả ngắn hạn khác	4.055	691	4.124
8	Dự phòng phải trả ngắn hạn	1.713	1.713	1.713
9	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-
II	Nợ dài hạn	3.944	170	-
1	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	3.944	170	-
2	Phải trả dài hạn khác	-	-	-

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán 2019, 2020, quý IV/2021 của CTCP Vật liệu xây dựng Bến Tre)

11.7 Tài sản và tình hình sử dụng đất

Giá trị TSCĐ chủ yếu tại 31/12/2021 của Công ty như sau:

Bảng 8. Giá trị TSCĐ của Công ty

DVT: Triệu đồng

STT	Khoản mục	Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại
I.	Tài sản cố định hữu hình	25.170	16.505	8.665
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	8.632	4.576	4.055
2	Máy móc, thiết bị	2.764	2.713	51
3	Phương tiện vận tải	13.207	8.661	4.547
4	Thiết bị, dụng cụ quản lý	253	241	12
5	Tài sản cố định khác	315	315	0
II.	Tài sản cố định vô hình	836	-	836

STT	Khoản mục	Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại
1	Quyền sử dụng đất	836	-	836
III	Xây dựng cơ bản dở dang	3.734	-	3.734
1	Phần mềm phòng Kinh doanh	359	-	359
2	Bờ kè, nhà bảo vệ, nhà vệ sinh	574	-	574
3	Chợ Mỹ Thạnh An	2.802	-	2.802
4	Sửa chữa sảnh văn phòng Công ty	-	-	-
Cộng		29.740	16.505	13.235

(Nguồn: BCTC quý IV/2021 của CTCP Vật liệu xây dựng Bến Tre)

Tại thời điểm 30/12/2021, Công ty Cổ phần Vật liệu xây dựng Bến Tre đang sử dụng và quản lý các lô đất với thông tin chi tiết như sau:

Bảng 9. Các lô đất Công ty sử dụng và quản lý

STT	Tên, địa chỉ lô đất	Diện tích đất (m ²)		Hình thức sử dụng đất	Hồ sơ pháp lý
		Tại thời điểm chuyển sang CTCP	Tại thời điểm 30/12/2021		
1	Thửa đất tại đường Nguyễn Đình Chiểu (Thửa đất số 13, tờ bản đồ số 37; GCN số BD 494850)	1.601,10	1.601,10	Đất SXKD Sử dụng làm kho, cửa hàng	Hợp đồng thuê đất
2	Thửa đất tại đường Nguyễn Đình Chiểu (Thửa đất số 12, tờ bản đồ số 37; GCN số BD 494850)	5.571,60	5.571,60	Đất SXKD Sử dụng làm kho, cửa hàng	Hợp đồng thuê đất
3	Thửa đất Xưởng gạch (Thửa đất số 66, tờ bản đồ số 62; GCN số AD 461167)	11.508,20	11.508,20	Đất SXKD Sử dụng làm phân xưởng gạch	Hợp đồng thuê đất
4	Thửa đất bãi bồi khu cảng Mỹ Thạnh An (Thửa	1.713,70	1.713,70	Đất SXKD Sử dụng làm bến neo đậu	Hợp đồng thuê đất

STT	Tên, địa chỉ lô	Diện tích đất (m ²)		Hình thức sử	Hồ sơ pháp lý
	đất số 117, tờ bản đồ số 12; GCN số CH 943249)			thuyền	
5	Thửa đất kho Mỹ An (Thửa đất số 120, tờ bản đồ số 12, GCN: CT01142)		7.080,90	Đất SXKD Sử dụng làm kho bãi, nhà xưởng	Hợp đồng chuyển nhượng Giấy chứng nhận QSD đất
6	Thửa đất VP Công ty (Thửa đất số 1138, tờ bản đồ số 08, GCN: CT02715)		409,40	Đất SXKD Sử dụng làm trụ sở VP Công ty	Giấy chứng nhận QSD đất và QSH nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất
7	Thửa đất Chợ Mỹ Thạnh An (Thửa đất số 944, tờ bản đồ số 02, GCN: CT04793)		1.816,50	Đất chợ	Giấy chứng nhận QSD đất và QSH nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất
8	Sở Tài chính Bến Tre		49.141	Đang đầu tư XD Dự án KTĐC Phú Tân - GD1	Đất NN giao có thu tiền chuyển QSDĐ
9	Nguyễn Thị Xuân Thùy & Lê Văn Năm		323,10	Chưa sử dụng	Đất mua
10	Phạm Văn Chương & Nguyễn Thị Thu		3.874,6	Chưa sử dụng	Đất mua
11	Nguyễn Ngọc Đặng & Đoàn Thị Kim Ánh		3.105,4	Chưa sử dụng	Đất mua
12	Lê Thị Thu Thanh & Võ Văn Sang		309,1	Chưa sử dụng	Đất mua
13	Nguyễn Văn Hương & Phạm Kim Liên		179,5	Chưa sử dụng	Đất mua
14	Nguyễn Văn Phi & Nguyễn Thị Hồng Trang		218,8	Chưa sử dụng	Đất mua
15	Nguyễn Ngọc Đê & Khru Mỹ Lan		960,9	Chưa sử dụng	Đất mua
16	Huỳnh Tấn Thịnh & Đỗ Thị Mỹ Chi		252,5	Chưa sử dụng	Đất mua
17	Bùi Văn Quân		165,1	Chưa sử dụng	Đất mua

STT	Tên, địa chỉ lô	Diện tích đất (m ²)		Hình thức sử	Hồ sơ pháp lý
18	Nguyễn Văn Bé Thị & Bùi Thị Tuyết Phượng		182,2	Chưa sử dụng	Đất mua
19	Huỳnh Văn Thom & Trần Thị Lượm		447,4	Chưa sử dụng	Đất mua
20	Nguyễn Thị Thanh Hà		122,1	Chưa sử dụng	Đất mua
TỔNG CỘNG		20.394,60	88.983,1		

Nguồn: CTCP Vật liệu xây dựng Bến Tre

12. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2021

Bảng 1010. Số liệu kế hoạch năm 2021

ĐVT: nghìn đồng

Chỉ tiêu	Năm 2021	
	Kế hoạch	% tăng/giảm so với thực hiện năm 2020
Tổng Doanh thu	84.743.533	-35,5%
- Bán hàng và cung cấp dịch vụ	73.024.091	-25%
- Thu nhập khác	11.669.442	982%
- Thu nhập hoạt động tài chính	50.000	-8%
Tổng chi phí	84.336.004	-42,55%
Lợi nhuận trước thuế	407.529	-102%
Tỷ lệ lợi nhuận trước thuế/Doanh thu thuần	0,56%	-
Tỷ lệ lợi nhuận trước thuế/Vốn chủ sở hữu	1,7%	-
Tỷ lệ cổ tức	-	-

Nguồn: CTCP Vật liệu xây dựng Bến Tre

Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận năm 2021 theo tài liệu ĐHCĐ năm 2021 của VXB:

1/- Kinh doanh vật liệu xây dựng:

- Nhanh chóng cải tiến các chính sách bán hàng và quản lý công nợ theo hướng vừa ổn định doanh thu và thu hồi nợ, luân chuyển vốn một cách lành mạnh.

- Tăng cường khâu chăm sóc khách hàng nhằm đáp ứng tối đa nhu cầu của khách hàng ở tất cả các khâu trước, trong và sau bán hàng.
- Cải tiến chính sách trả lương, thưởng cho người lao động gắn chặt với sản lượng sản xuất - tiêu thụ - doanh số hàng hàng nhằm kích thích người lao động phát huy sáng kiến, cải tiến phương pháp làm việc, tăng năng suất lao động.

2/- Thi công san lấp xây dựng:

- Cải tiến công tác dự thầu từ khâu cập nhật thông tin mời thầu, lập hồ sơ dự thầu... trong ngoài tỉnh một cách nhanh chóng, chính xác nhằm ổn định và gia tăng doanh thu xây dựng nhưng vẫn đảm bảo hiệu quả lợi nhuận của thi công .
- Lập kế hoạch cung ứng kịp thời cho các công trình thi công đúng tiến độ, dự báo giá cả vật liệu xây dựng, nhân công ... hạn chế tình trạng bị đội giá làm giảm lợi nhuận Công trình.
- Quản lý chi phí, tài chính và xây dựng kế hoạch phân bổ vốn cho từng công trình theo từng thời điểm phù hợp với tình hình tài chính của đơn vị.
- Xây dựng các biện pháp quản lý tiến độ thi công, chất lượng công trình. Tăng cường công tác phối hợp giữa các bộ phận để lập kế hoạch sử dụng vật tư ngắn hạn, trung hạn, dài hạn sát theo tiến độ thi công. Việc làm này không những tạo sự chủ động trong việc cung cấp vật tư mà còn hạn chế phát sinh tăng giá vật tư của các công trình.
- Cải tiến công tác quyết toán nội bộ, quyết toán với chủ đầu tư ... nhằm rút ngắn thời gian giải ngân, quyết toán các công trình, đảm bảo vốn luân chuyển phục vụ thi công.

3/- Sản xuất gạch Terrazzo Đồng Khởi:

Tạm ngừng hoạt động từ tháng 5/2021. Công ty đang tìm kiếm đối tác hợp tác thay đổi công nghệ, sản xuất và phát triển thị trường gạch Terrazzo.

4/- Dự án Phú Tân:

Đang lựa chọn đối tác liên doanh đầu thầu khu đô thị mới Phú Tân và sẽ ghi nhận một phần doanh thu từ nếu tìm được đối tác đầu tư.

13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty: Không có.

14. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong ngành

14.1 Triển vọng phát triển ngành

Việt Nam là một trong những thị trường mới nổi hấp dẫn, thu hút vốn đầu tư nước ngoài với những lợi thế như môi trường chính trị ổn định, kinh tế đang phát triển với nguồn nhân lực trẻ, dồi dào cộng thêm vị trí thuận lợi về giao thông, là cửa ngõ các hoạt động giao thương quốc tế. Tuy nhiên, hiện tại hệ thống cơ sở hạ tầng giao thông, đường xá còn thiếu, yếu và không đồng bộ. Do đó, nhu cầu đầu tư xây dựng các công trình trong tương lai còn rất lớn.

Có thể nói, ngành vật liệu xây dựng đi kèm với sự phát triển của ngành bất động sản, nhu cầu phát triển cơ sở hạ tầng sẽ là một trong những ngành đang phát triển với tốc độ nhanh và vẫn còn tiềm năng lớn.

Trước nhu cầu cần thiết phát triển ngành vật liệu xây dựng như vậy, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chiến lược phát triển VLXD Việt Nam giai đoạn 2021-2030 (Theo Quyết định số 1266/QĐ – TTg) như sau:

STT	Chủng loại	Đơn vị	Năm 2020	Năm 2025	Năm 2030
1	Xi măng	Triệu tấn	112	125	150
2	Gạch ốp lát	Triệu m ²	460	850	950
3	Sứ vệ sinh	Triệu SP	24	30	40
4	Kính xây dựng	Triệu m ²	228	350	400
5	Vật liệu xây không nung	%	30% - 40%	35% - 40%	40% - 45%

Tốc độ tăng trưởng công suất thiết kế dự kiến trong giai đoạn 2020 – 2025 của xi măng (Sản phẩm kinh doanh chính của Công ty) vào khoảng gần 12%/năm, giai đoạn 2025 – 2030 vào khoảng 20%/năm.

Tuy nhiên, Chính sách điều tiết kinh tế của Nhà nước thường xuyên thay đổi cũng ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của các Doanh nghiệp trong ngành. Khi cắt giảm đầu tư công sẽ làm giảm phần lớn nguồn công việc của các đơn vị hoạt động trong lĩnh vực thi công xây lắp. Thêm vào đó, khi xảy ra việc thắt chặt tín dụng của các ngân hàng dẫn tới các đơn vị đi vay khó khăn trong việc tiếp cận nguồn vốn để hoạt động và một số đơn vị thi công công trình chưa đủ lợi nhuận để trả lãi vay ngân hàng và khiến nhiều công trình xây dựng phải hoãn khởi công hoặc giãn tiến độ thi công.

14.2 Triển vọng Công ty

Hoạt động trong lĩnh vực xây dựng, Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng Bến Tre là một đơn vị uy tín, có truyền thống lâu đời trên địa bàn tỉnh Bến Tre. Với bề dày lịch sử gần 43 năm xây dựng và phát triển, Công ty đã từng bước khẳng định vị thế của mình trong địa bàn tỉnh Bến Tre với hàng loạt các dự án như xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư Mỹ Thạnh An, Trường TH Minh Đức,...

Trong quá trình hoạt động, Công ty phải đối mặt với sự cạnh tranh gay gắt từ các công ty tên tuổi trong hầu hết các hoạt động kinh doanh, nhưng ban lãnh đạo VLXD Bến Tre vẫn luôn cố gắng duy trì chiến lược đảm bảo chất lượng sản phẩm, giá cả hợp lý và không ngừng cải tiến, nâng cao chất lượng phục vụ để giữ vững khả năng cạnh tranh trên thị trường.

15. Chính sách đối với người lao động

15.1 Cơ cấu lao động tại ngày 28/02/2022

Tổng số lao động của Công ty tại 31/12/2021 là 16 người, trong đó:

Bảng 10. Cơ cấu lao động tại ngày 28/02/2022

STT	Tính chất phân loại	Số lượng (người)	Tỷ trọng
I	Giới tính	16	100%
1	Nam	12	75%
2	Nữ	4	25%
II	Trình độ	16	100%
1	Đại học	12	75%
2	Cao đẳng	1	6,3%
3	Trung cấp	1	6,3%
4	Công nhân Kỹ thuật	2	12,5%

(Nguồn: CTCP Vật liệu xây dựng Bến Tre)

15.2 Chính sách đối với người lao động

a. Chế độ làm việc:

• Thời gian làm việc: Công ty thực hiện chế độ làm việc 08 giờ/ngày, 44 giờ/tuần. Đối với các công việc đặc thù, do yêu cầu của tính chất công việc, thời gian làm có thể sắp xếp linh hoạt hơn.

b. Chính sách đào tạo và tuyển dụng

Công ty ưu tiên tuyển dụng hoặc ký lại hợp đồng với người đã có thời gian làm việc tại Công ty và con em của người lao động trong trường hợp đáp ứng tốt nhu cầu, vị trí công việc. Tùy theo mức độ đóng góp của người lao động, Công ty sẽ hỗ trợ về thời gian để tham gia các khóa đào tạo nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ theo định hướng phát triển của Công ty.

c. Chính sách lương, thưởng, phúc lợi

Hàng năm, được sự ủy quyền của ĐHĐCĐ, HĐQT quyết định chính sách tiền lương căn

cứ vào quy định pháp luật hiện hành cũng như kế hoạch và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Người lao động hưởng lương theo sản phẩm, theo doanh thu và tiền lương được cho người lao động và hiệu quả công việc. Chính sách lương thưởng, phúc lợi của Công ty đảm bảo cán bộ, công nhân viên tại từng bộ phận khác nhau được hưởng thu nhập tương xứng với từng vị trí công việc. Tùy theo bậc lương, thời gian được xét nâng lương của người lao động khó khăn về đời sống kinh tế nhưng có ý thức trách nhiệm trong công việc.

Ngoài ra, căn cứ vào hiệu quả công việc của từng người Công ty có chính sách xét khen thưởng trong các dịp lễ, tết, tổ chức cho cán bộ nhân viên của Công ty tham quan, nghỉ dưỡng, đồng thời có chính sách khen thưởng đối với nhân viên xuất sắc, thăm hỏi ốm đau, thai sản, bảo hi, bảo tang, lao động là nữ,... và các chế độ phúc lợi khác theo quy định của pháp luật.

Bảng 11. Thu nhập bình quân người lao động qua các năm

(ĐVT: đồng/người/tháng)

Chi tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
Thu nhập bình quân	5.200.000	5.400.000	4.643.335	4.881.783	5.119.200

(Nguồn: CTCP Vật liệu xây dựng Bến Tre)

16. Chính sách cổ tức

- Công ty thực hiện chi trả cổ tức từ nguồn lợi nhuận giữ lại theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông, căn cứ vào số lợi nhuận ròng đã thực hiện và đáp ứng được các điều kiện phù hợp với các quy định của pháp luật.
- Tỷ lệ cổ tức trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký thoái vốn nhà nước:

CHỈ TIÊU	Năm 2020	Năm 2021
Tỷ lệ chi trả cổ tức tiền mặt	0	0
Tổng cộng	0%	0%

17. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan đến Công ty:

❖ Công tác khai thác cát trên địa bàn tỉnh Bến Tre

Căn cứ Kết luận thanh tra số 541/TB – TTCP ngày 02 tháng 04 năm 2021 của Thanh tra Chính phủ thông báo kết luận thanh tra việc chấp hành pháp luật trong công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng; quản lý, sử dụng đất và quản lý hoạt động khai thác cát trên địa bàn tỉnh Bến Tre (Giai đoạn từ 01/01/2015 đến 31/12/2018), theo đó:

- Công ty Cổ phần VLXD Bến Tre đã khai thác vượt công suất so với giấy phép khai thác khoáng sản trong thời gian dài tại 04 Mỏ cát mà Công ty được cấp phép, vi phạm khoản 4 Điều 1 Nghị định số 77/2007/NĐ-CP, Điều 33 Nghị định số 142/2013/NĐ-CP và Điều 40 Nghị định 33/2017/NĐ-CP của Chính phủ nhưng không được phát hiện và xử lý.
- Sở TN&MT, Cục Thuế tỉnh Bến Tre buông lỏng quản lý trong việc kiểm tra, giám sát các tổ chức được cấp phép khai thác cát trên địa bàn Tỉnh trong đó có Công ty Cổ phần VLXD Bến Tre, dẫn đến Công ty khai thác và bán cát tại Mỏ cát Phụng Châu (xã Hòa Nghĩa, xã Sơn Định, xã Tân Thiềng, huyện Chợ Lách) và Mỏ cát Tiên Thủy – An Hiệp (xã Tiên Thủy, xã An Hiệp, huyện Châu Thành) nhưng không kê khai nộp thuế tài nguyên, phí bảo vệ môi trường, thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp và không hạch toán trên sổ kế toán gây thiệt hại ngân sách nhà nước với số tiền tạm tính ban đầu là 18.875.538.144 đồng. Hành vi này của Công ty cổ phần VLXD Bến Tre có dấu hiệu vi phạm nghiêm trọng quy định về thuế theo quy định tại Điều 200 Bộ luật hình sự năm 2015;
- Để xảy ra các vi phạm, thiếu sót nêu trên, Chủ tịch UBND Tỉnh (thời kỳ 2015-2018) chịu trách nhiệm trong công tác chỉ đạo, điều hành chung; Giám đốc Sở TN&MT, Cục trưởng Cục Thuế thời kỳ 2015-2018, Chủ tịch UBND huyện Ba Tri thời điểm 2015 và Giám đốc Công ty CPVLXD Bến Tre thời kỳ 2008 - 2018 chịu trách nhiệm chính đối với các vi phạm, thiếu sót đã nêu trên.

Kiến nghị các biện pháp xử lý của Thanh tra Chính phủ:

- Chỉ đạo: Sở TN&MT kiểm tra, xử lý nghiêm theo quy định đối với hành vi khai thác vượt công suất tại 04 Mỏ cát của Công ty cổ phần VLXD Bến Tre như đã nêu trên;
- Thu hồi giấy phép và tổ chức đấu giá quyền khai thác đối với Mỏ cát thuộc khu vực Sông Hàm Luông, xã Sơn Phú, huyện Giồng Trôm và xã Tân Thành Bình, huyện Mỏ Cày Bắc; Mỏ cát thuộc Khu vực Sông Hàm Luông, xã Thạnh Phú Đông, huyện Giồng Trôm;
- Giao Công an Tỉnh điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật đối với hành vi vi phạm về thuế tại Công ty cổ phần VLXD Bến Tre.

Hiện nay, Công ty đang phối hợp với UBND tỉnh giải trình Chính phủ về các kiến nghị trên.

❖ **Thửa đất Công ty nhân chuyển nhượng từ ông Phạm Văn Chương và bà Nguyễn Thị Thu đang xây ra kiên tụng như sau:**

- Công ty CP VLXD Bến Tre đã ký 13 hợp đồng chuyển nhượng QSD đất với ông Phạm Văn Chương và bà Nguyễn Thị Thu. Các hợp đồng này đã được Phòng Công chứng số 1 thuộc Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre công chứng, chứng thực. Sau khi thanh toán đủ tiền theo quy định của hợp đồng, ông Chương đã bàn giao 13 giấy chứng nhận QSD đất bản gốc cho VXB giữ để làm thủ tục sang tên, trước bạ. Tuy nhiên do dự án khu tái định cư được "phân chia thành 2 giai đoạn, 13 thửa đất này thuộc giai đoạn 2 chưa được giải phóng mặt bằng nên chưa sang tên được.
- Gần đây Công ty phát hiện ông Chương khai báo mất giấy chứng nhận QSD đất và tiếp tục chuyển nhượng cho người khác, vì vậy đã đề nghị Sở Tài nguyên và Môi Trường xem xét làm rõ. Ngày 3/4/2020, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bến Tre đã phúc đáp cho VXB "Ông Chương đã nộp hồ sơ cơ mất giấy chứng nhận QSD đất và đề nghị cấp lại, cấp đổi giấy chứng nhận QSD đất của ông tại thửa đất số 13 tờ bản đồ số 4, diện tích 2.104m². Ông được cấp lại giấy chứng nhận QSD đất tại thửa đất số 13 tờ bản đồ số 4, ông Chương tiếp tục chuyển nhượng cho ông Lê Minh Thế"
- Nhận thấy hành vi của ông Chương có dấu hiệu lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, ngày 14/4/2020, Công ty CP VLXD Bến Tre đã có đơn khởi kiện v/v tranh chấp Hợp đồng chuyển nhượng Quyền sử dụng đất gửi đến Tòa án nhân dân Tp. Bến Tre, tỉnh Bến Tre đối với ông Phạm Văn Chương, sinh năm 1952 và bà Nguyễn Thị Thu, sinh năm 1957; Ngày 12/5/2020, Công ty CP VLXD Bến Tre đã có đơn khởi kiện bổ sung v/v Tranh chấp Hợp đồng chuyển nhượng Quyền sử dụng đất gửi đến Tòa án nhân dân Tp. Bến Tre, tỉnh Bến Tre đối với ông Phạm Văn Chương, sinh năm 1952 và bà Nguyễn Thị Thu, sinh năm 1957; Ngày 26/5/2020, Tòa án nhân dân Tp. Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã có Thông báo 118/TB-TLVA gửi Công ty CP VLXD Bến Tre v/v thụ lý vụ án.

VII. THÔNG TIN VỀ VIỆC TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN

1.	Tên cổ phần chào bán	:	Cổ phần Công ty cổ phần Vật liệu xây dựng Bến Tre
2.	Loại cổ phần	:	Cổ phần phổ thông, tự do chuyển nhượng
3.	Mệnh giá cổ phần	:	10.000 đồng/cổ phiếu

4.	Tổng số lượng cổ phần dự kiến chuyển nhượng	:	2.014.626 CP, chiếm 49,76% vốn điều lệ.
5.	Giá khởi điểm 01 lô cổ phần	:	138.117.000.000 đồng/lô cổ phần (bằng chữ: Một trăm ba mươi tám tỷ một trăm mười bảy triệu đồng một lô cổ phần)
6.	Phương thức/Cơ sở tính giá khởi điểm	:	Giá khởi điểm chào bán được xác định dựa trên Chứng thư Thẩm định giá số 30401/22/CT-VVFC/CNMN ngày 04/3/2022 và Công văn số 31001/22/CV-VVFC/CNMN ngày 10/03/2022 của Chi nhánh miền Nam - Công ty cổ phần Định giá và dịch vụ tài chính Việt Nam về việc đề xuất giá khởi điểm bán cổ phần của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước tại Công ty cổ phần Vật liệu xây dựng Bến Tre.
7.	Phương thức chuyển nhượng vốn	:	Thông qua phương thức đấu giá cả lô tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM.
8.	Tổ chức thực hiện đấu giá cổ phần	:	Sở Giao dịch Chứng khoán Tp.Hồ Chí Minh
9.	Tổ chức thực hiện chào bán	:	Quy định cụ thể tại Quy chế đấu giá
10.	Thời gian đăng ký mua cổ phần dự kiến	:	Quy định cụ thể tại Quy chế đấu giá
11.	Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài	:	0% vốn điều lệ
12.	Hình thức bán đấu giá	:	Bán đấu giá cả lô, trong đó mỗi nhà đầu tư phải đăng ký mua toàn bộ số cổ phần chào bán
13.	Số lượng cổ phần nhà đầu tư nước ngoài được phép mua	:	0 cổ phần
14.	Các loại thuế có liên quan (thuế thu nhập và các thuế khác liên quan đến cổ phiếu chào bán)	:	Theo quy định pháp luật về thuế có liên quan

15. Các thông tin khác theo quy định của pháp luật phải công khai khi thực hiện chuyển nhượng vốn:

15.1. Hồ sơ bán đấu giá:

Hồ sơ bán đấu giá cổ phiếu CTCP Vật liệu xây dựng Bến Tre bao gồm:

- Quyết định số 1001/QĐ-TTg ngày 10/7/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt phương án sắp xếp, phân loại doanh nghiệp của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước đến năm 2020;
- Quyết định số 64/QĐ-ĐTKDV ngày 10/03/2022 của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước về việc phê duyệt phương án chuyển nhượng vốn đầu tư của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước tại Công ty cổ phần Vật liệu xây dựng Bến Tre;
- Bản Công bố thông tin;
- Tài liệu chứng minh Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước là chủ sở hữu hợp pháp của số cổ phiếu đăng ký bán đấu giá;
- Quy chế bán đấu giá;
- Tài liệu khác theo yêu cầu (nếu có).

15.2. Phương tiện công bố thông tin:

Các phương tiện công bố thông tin của đợt bán đấu giá bao gồm:

- Trang thông tin điện tử (website) của tổ chức là đối tượng công bố thông tin (CTCP Vật liệu xây dựng Bến Tre, SCIC, CTCP Chứng khoán FPT);
- Trang thông tin điện tử của Sở giao dịch chứng khoán Tp.Hồ Chí Minh và các đại lý đấu giá;
- Các phương tiện thông tin đại chúng khác theo quy định pháp luật (Báo chí,...).

15.3. Giới hạn tỷ lệ sở hữu nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty cổ phần Vật liệu xây dựng Bến Tre:

Căn cứ theo Điều 139, Khoản 1, Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán thì tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại công ty đại chúng như sau:

- Không hạn chế tỷ lệ (trừ khi Điều lệ công ty có quy định khác);
- Trường hợp điều ước quốc tế mà Việt Nam tham gia có quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài thì sẽ tuân theo theo điều ước quốc tế;
- Nếu hoạt động của công ty thuộc ngành nghề đầu tư kinh doanh mà pháp luật có quy định tỷ lệ sở hữu nước ngoài thì thực hiện theo quy định tại pháp luật đó;
- Nếu công ty hoạt động trong ngành, nghề đầu tư kinh doanh thuộc danh mục ngành, nghề hạn chế tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài thì thực hiện theo quy định về sở hữu nước ngoài tại danh mục. Trường hợp ngành, nghề tiếp cận thị trường có điều kiện tại danh mục không quy định cụ thể điều kiện tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ của nhà đầu tư nước ngoài trong tổ chức kinh tế thì tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại công ty là 50% vốn điều lệ;
- Nếu công ty hoạt động đa ngành nghề có quy định khác nhau về tỷ lệ sở hữu nước ngoài, tỷ lệ sở hữu nước ngoài không vượt quá mức thấp nhất trong các ngành, nghề có

quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài.

Theo Giấy CNĐKKD mới nhất của CTCP Vật liệu xây dựng Bến Tre số 1300108704 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bến Tre thay đổi mới nhất, lần thứ 18 ngày 28/04/2021, CTCP Vật liệu xây dựng Bến Tre là doanh nghiệp kinh doanh đa ngành nghề, trong đó có các ngành, nghề như: *“Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan - 4661”* - Chi tiết: *Bán buôn xăng, dầu, dầu nhờn, gas* thì tỷ lệ sở hữu nước ngoài là 0% VDL (thuộc ngành nghề kinh doanh mà doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài không được quyền phân phối căn cứ theo các hiệp định quốc tế WTO, FTAs, ACIA và Khoản 3 Điều 2 Thông tư 34/2013/TT-BCT được Bộ Công thương ban hành ngày 24/12/2013), *“Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê - 6810”* thì giới hạn tỷ lệ sở hữu nước ngoài là 49% VDL.

Trường hợp tổ chức kinh tế có nhiều ngành, nghề kinh doanh mà điều ước quốc tế về đầu tư có quy định khác nhau về tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài thì tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại tổ chức kinh tế đó không vượt quá hạn chế về tỷ lệ sở hữu nước ngoài đối với ngành, nghề có hạn chế về tỷ lệ sở hữu nước ngoài thấp nhất.

Do đó, giới hạn tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại CTCP Vật liệu xây dựng Bến Tre là 0%. SCIC bán cả lô 2.014.626 cổ phần, chiếm 49,76% vốn điều lệ nên nhà đầu tư nước ngoài không được phép đăng ký mua.

VIII. MỤC ĐÍCH CỦA VIỆC CHUYỂN NHƯỢNG VỐN

Việc chuyển nhượng vốn góp của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước (SCIC) tại Công ty Cổ phần Vật liệu xây dựng Bến Tre nhằm cơ cấu lại danh mục theo chủ trương thoái vốn đầu tư của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước (SCIC) tại các doanh nghiệp Nhà nước.

Việc chuyển nhượng vốn góp của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước (SCIC) tại Công ty Cổ phần Vật liệu xây dựng Bến Tre chỉ làm thay đổi cơ cấu cổ đông của Công ty, không làm thay đổi vốn điều lệ đã đăng ký.

IX. CÁC TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC CHUYỂN NHƯỢNG VỐN

1. Tổ chức là chủ sở hữu vốn chuyển nhượng

Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC)

Địa chỉ: Tầng 23 - 24, tòa nhà Charmvit, số 117 Trần Duy Hưng, Quận Cầu Giấy, Tp.Hà Nội

Điện thoại: (024) 6278 0191

Fax: (024) 6278 0136

2. Công ty có vốn của doanh nghiệp nhà nước chuyển nhượng

Công ty cổ phần Cổ phần Vật liệu xây dựng Bến Tre (VXB)

Địa chỉ: 207D, Nguyễn Đình Chiểu, Xã Phú Hưng, Thành phố Bến Tre, Tỉnh Bến Tre, Việt Nam

Điện thoại: (0254) 38 39 914

Fax: (0254) 38 39 360

3. Tổ chức thẩm định giá

Công Ty CP Định Giá Và Dịch Vụ Tài Chính Việt Nam VVFC – Chi nhánh miền Nam (VVFC)

Địa chỉ: 49 Pasteur (lầu 7), phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP Hồ Chí Minh.

Điện thoại: (024) 38432171

Fax: (024) 38472271

4. Tổ chức kiểm toán báo cáo tài chính

Công ty TNHH Kiểm Toán AFC Việt Nam (AFC)

Địa chỉ: Tầng 2, số 4 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 22200237

Fax: (028) 22200265

5. Tổ chức tư vấn chuyển nhượng vốn

Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT - Chi nhánh Tp.Hồ Chí Minh

Địa chỉ: Tầng 3, Tòa nhà 136-138 Lê Thị Hồng Gấm, P.Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 62908686

Fax : (028) 62910607

6. Tổ chức thực hiện đấu giá

Sở Giao dịch Chứng khoán Tp.Hồ Chí Minh (HSX)

Địa chỉ: Số 16 Võ Văn Kiệt, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3821 7713

Fax : (028) 3821 7452

5001
CÔNG
CỐ PH
ĐUX
BEN
RE-

Y
N
HO
PH
ANH
BINH
MOM

Y
A
J
J

X. BÁO CÁO CỦA CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYÊN NHƯỢNG VỀ NỘI DUNG THÔNG TIN TRONG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYÊN NHƯỢNG

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản Công bố thông tin này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

XI. THAY LỜI KẾT

Bản công bố thông tin được cung cấp nhằm mục đích giúp nhà đầu tư có thể đánh giá chung về tình hình tài chính và kết quả kinh doanh của doanh nghiệp trước khi đăng ký mua cổ phần, Tuy nhiên, do đợt chào bán này không phải là đợt phát hành/chào bán cổ phiếu của doanh nghiệp để huy động vốn trên thị trường sơ cấp nên Bản công bố thông tin này được chúng tôi xây dựng với khả năng và nỗ lực cao nhất từ các nguồn đáng tin cậy cũng như các thông tin đã được Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng Bến Tre công bố rộng rãi, nhằm mục đích thông báo tới Nhà đầu tư về tình hình doanh nghiệp và các thông tin liên quan đến doanh nghiệp.

Bản công bố thông tin này không bảo đảm rằng đã chứa đựng đầy đủ các thông tin về doanh nghiệp và chúng tôi cũng không thực hiện phân tích, đưa ra bất kỳ ý kiến đánh giá nào với hàm ý đảm bảo giá trị của cổ phiếu. Do đó, chúng tôi khuyến nghị nhà đầu tư trước khi tham gia đầu tư cần tìm hiểu thêm thông tin về doanh nghiệp, bao gồm nhưng không giới hạn ở Điều lệ doanh nghiệp, các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các Nghị quyết Hội đồng quản trị, các Báo cáo của Ban Kiểm soát, các Báo cáo tài chính, Báo cáo kiểm toán, tình hình doanh nghiệp, các thông tin được công bố tại website chính thức của doanh nghiệp www.vlxdbentre.com cũng như việc tham gia phải bảo đảm rằng việc đăng ký mua hay thực hiện giao dịch được/sẽ được thanh toán bằng nguồn tiền hợp pháp, đúng thẩm quyền, đảm bảo các quy định về công bố thông tin, giao dịch của cổ đông lớn, cổ đông nội bộ, tỷ lệ sở hữu, bán đấu giá công khai ..., phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

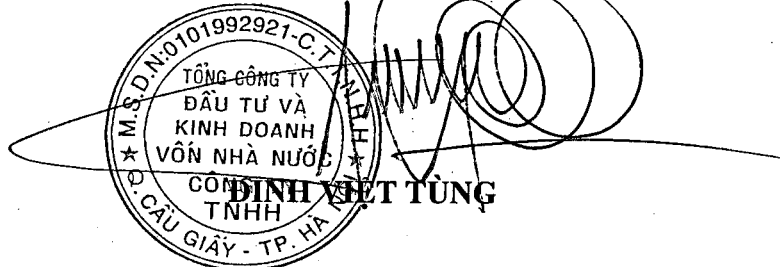
Chúng tôi khuyến cáo các nhà đầu tư nên tham khảo Bản công bố thông tin này trước khi quyết định đăng ký tham gia đợt đấu giá bán cổ phần của SCIC tại Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng Bến Tre.

Trân trọng cảm ơn./.

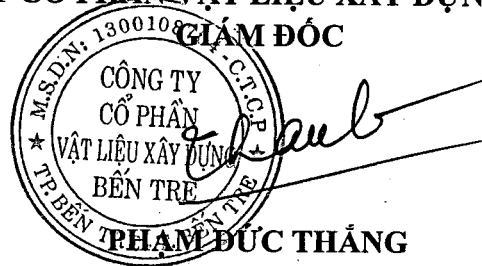
XII. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA CÁC BÊN CÓ LIÊN QUAN

Hà Nội, ngày 30 tháng 3 năm 2022

ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU VỐN
TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU XÂY DỰNG BẾN TRE
GIÁM ĐỐC



ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FPT
GIÁM ĐỐC PHÒNG TƯ VẤN TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP

